

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 26/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thị Yến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thông Phi

Bà Bùi Thị Luyện

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST - QĐ, ngày 12/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Kỳ H (tên gọi khác: N), sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn B, sinh năm 1948; con bà: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án số: 28/2011/HSST, ngày 27/5/2011 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 20/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 32/2011/HSST. Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số: 01/2011/QĐ - THHP, ngày 11/8/2011 Chánh án TAND huyện T tổng hợp hình phạt của hai bản án số 28/2011/HSST, ngày 27/5/2011 và bản án số 32/2011/HSST, ngày 20/6/2011 buộc Trương Kỳ H pH chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án nói trên là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2010; đến ngày 18/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 15/8/2017, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay: Có mặt.

Quá trình nhân thân:

- Tại bản án số: 22/2006/HSST, ngày 21/9/2006 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 21 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 49/2008/HSST, ngày 22/7/2008 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người bị hại:

- Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Đức P, sinh năm 1973: Có mặt.

- Nguyễn Văn V, sinh năm 1986: Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trương Kỳ T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; trú tại: Số 85A Phạm Huy Í, phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ 1: Vào lúc 0h30, ngày 12/6/2017 Trương Kỳ H đã lén lút vào nhà của chị Ngô Thị Thanh T ở thôn 4 - Đức Tân - T chiếm đoạt chiếc xe mô tô loại Future F1 - biển số 86B7 - 212.51 trị giá 19.666.666đ. Sau đó, Trương Kỳ H cùng Trương Kỳ T đem bán chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Văn T1 tại TP.HCM với giá 11.000.000đ lấy tiền để tiêu xài.

Lần thứ 2: Vào khoảng 19h, ngày 30/3/2017 khi phát hiện Nguyễn Thị Phương M đang sử dụng điện thoại di động hiệu sam sung Glaxy J710 màu vàng thì Trương Kỳ H nảy sinh ý định chiếm đoạt, cho nên Trương Kỳ H vào nhà giả vờ hỏi “Có ba ở nhà không”, cháu My nói “Không”; lúc này, cháu My để điện thoại xuống giường cách cháu My khoảng 0,5m thì Trương Kỳ H chụp lấy điện thoại, cháu My liền hỏi “Cháu làm gì đó”, thì H cầm điện thoại bỏ chạy ra ngoài, cháu My chạy đuổi theo và hô “Cướp, cướp”. Thấy vậy, anh Hồ Khoa T chạy rượt đuổi theo nhưng không kịp.

Lần thứ 3: Khoảng 19h ngày 02/8/2017 Trương Kỳ H phát hiện trước sân nhà anh Nguyễn Văn Lâm ở thôn 5 - Đức Tân - T có chiếc xe mô tô biển số 86B7 - 280.02 trị giá 19.017.666đ của anh Nguyễn Văn V không có người trông coi nên đã lén lút chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số: 38/QĐ/KSĐT/VKS - HS, ngày 09 tháng 11 năm 2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Trương Kỳ H về hai

tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 136 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 BLHS (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Kỳ H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để xử phạt bị cáo Trương Kỳ H về tội “Cướp giật tài sản” từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; tội “Trộm cắp tài sản” từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với hai tội.

Bị cáo, những người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi vi phạm của bị cáo Trương Kỳ H:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Trương Kỳ H đã khai nhận những lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 19h ngày 30/3/2017, Trương Kỳ H đi bộ trên khu vực thôn 5, xã Đức Tân, huyện T thì phát hiện cháu Nguyễn Thị Phương M con của anh Nguyễn Đức P và Nguyễn Thị T đang ngồi trên giường xem điện thoại hiệu Samsung Galaxy J710 màu vàng, thì H nảy sinh ý định vào chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Trương Kỳ H đi vào chỗ cháu My đang ngồi giả vờ hỏi “Có ba ở nhà không”, cháu M nói “Không”. Lợi dụng trong lúc cháu M sơ hở, Trương Kỳ H cầm lấy điện thoại bỏ chạy. Nguyễn Thị Phương M phát hiện và truy hô. Lúc này, anh Hồ Khoa T rượt đuổi theo nhưng không kịp.

Lần thứ 2: Vào khoảng 00h30, ngày 12/6/2017 khi đang đi bộ trên đường bê tông hướng ra đường DT 717 ở thôn 4 - Đức Tân - T - Bình Thuận, Trương Kỳ H phát hiện nhà chị Ngô Thị Thanh T đang xây dựng, chưa có cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Trương Kỳ H lén lút đi vào nhà chị T chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 86B7 - 212.54. Trương Kỳ H dùng đoạn phá khoá xe và điều khiển xe mô tô này đi về nhà cha mẹ ruột ở thôn 4 - Đ rú Trương Kỳ T đi vào TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, Trương Kỳ H nhờ Trương Kỳ T lấy xe mô tô đã chiếm đoạt được của chị T đưa đi cầm cố tại tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Văn T1 ở TP.HCM với số tiền 10.000.000đ. Sau đó, do cần tiền tiêu xài nên Trương Kỳ H nói với Trương Kỳ T liên hệ với tiệm cầm đồ để bán luôn chiếc xe mô tô biển số 86B7 - 212.54 và lấy thêm được số tiền 800.000đ. Trương Kỳ T đưa toàn bộ số tiền cho Trương Kỳ H để sử dụng.

Lần thứ 3: Khoảng 19h ngày 02/8/2017, Trương Kỳ H phát hiện trước sân nhà anh Nguyễn Văn Lâm ở thôn 5 xã Đức Tân có 3 xe mô tô, trong đó có xe mô tô hiệu Blade biển số 86B7-280.02 của anh Nguyễn Văn V vẫn còn để chìa khóa

trên ổ khóa xe. H lết lút đất xe mô tô 86B7-280.02 ra đường nổ máy chạy vào TP. Hồ Chí Minh bán cho một người tên Mập (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 5.000.000đ để tiêu xài cá nhân.

Như vậy là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thể nhưng bị cáo Trương Kỳ H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô loại Future F1, biển số 86B7 - 212.54 của chị Ngô Thị Thanh T có trị giá 19.666.666đ (theo kết luận định giá tài sản số 17 ngày 03/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T); chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Blade biển số 86B7 - 280.02 của anh Nguyễn Văn V có trị giá 19.017.666đ (theo kết luận định giá tài sản số 26 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T). Ngoài ra, Trương Kỳ H còn có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Đức P có trị giá 5.373.832 (Theo kết luận định giá tài sản số 27 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T). Xét thấy: Trương Kỳ H đã từng bị TAND huyện T xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 28/2011/HSST, ngày 27/5/2011; ngày 20/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 32/2011/HSST. Tại các bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm ” đến ngày 18/10/2015 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, bị cáo đã phạm tội trong trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của Trương Kỳ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009) theo như cáo trạng mà Viện Kiểm Sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trương Kỳ H có quá trình nhân thân xấu, đã từng bị TAND huyện T xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thế nhưng, sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo không tự cải tạo giáo dục mình trở thành người tốt sống có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng:

Xét thấy: Trong thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 8/2017, Trương Kỳ H đã liên tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong những lần mà bị cáo thực hiện hành vi này đều thỏa mãn yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS một cách độc lập. Trương Kỳ H đã phạm tội nhiều lần nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Đức P, Nguyễn Văn V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo pH có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền là 19.017.666đ; anh Nguyễn Đức P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.000.000đ.

Yêu cầu của anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức P là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo Trương Kỳ H chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của anh V, anh P.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo Trương Kỳ H và anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức P là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cho nên, cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người bị hại Ngô Thị Thanh T, không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với anh Nguyễn Văn T1: Do anh T1 không biết chiếc xe mô tô biển số 86B7 - 212.54 do Trương Kỳ H trộm cắp của chị Ngô Thị Thanh T cho nên đã đồng ý mua với giá là 11.000.000đ. Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã thu hồi và trả lại xe cho chị Ngô Thị Thanh T. Do đó anh T1 yêu cầu bị cáo pH hoàn trả lại số tiền 11.000.000đ. Bị cáo đồng ý hoàn trả lại số tiền này cho anh T1

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của anh Nguyễn Văn T1 là phù hợp và bị cáo đồng ý hoàn trả lại số tiền này cho anh T1. Cho nên, cần buộc bị cáo Trương Kỳ H pH hoàn trả lại cho anh T1 số tiền: 11.000.000đ.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017:

+ 01 bộ phá khóa xe máy (bộ đoán). Xét thấy, đây là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

+ Số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo Trương Kỳ H trong quá trình Điều tra, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số 0394.0.1054628 tại Kho bạc huyện T. Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

+ Đối với xe mô tô biển số 54M3-4038 Trương Kỳ H sử dụng, chưa xác định được chủ sở hữu cơ quan CĐT tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với Trương Kỳ T có hành vi đem xe đi cầm và sau đó bán xe cho Nguyễn Văn T1 - chủ tiệm cầm đồ ở Q.Tân Bình- TP.HCM. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Trương Kỳ T không biết gì liên quan đến việc Trương Kỳ H thực hiện hành vi trộm cắp và số tiền mà Trương Kỳ T đi cầm cố xe có được đều đưa hết cho Trương Kỳ H. Trương Kỳ T không sử dụng đến số tiền này. Cho nên, hành vi của Trương Kỳ T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo Trương Kỳ H phải chịu án phí HS/ST và án phí DS/ST theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Kỳ H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46; Điều 50 BLHS năm 1999 - đã được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009:

- Xử phạt bị cáo Trương Kỳ H: 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” ; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trương Kỳ H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/8/2017.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 BLTTDS:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trương Kỳ H và anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức P như sau:

Bị cáo Trương Kỳ H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn V số tiền là 19.017.666đ (mười chín triệu, không trăm mười bảy ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Bị cáo Trương Kỳ H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Đức P số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng)

- Bị cáo Trương Kỳ H phải hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người pH thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người pH thi hành án còn pH chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; trường hợp có tranh chấp về lãi suất thì người pH thi hành án pH chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo Trương Kỳ H hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số 0394.0.1054628, tại Kho bạc huyện T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ phá khóa xe máy (đoản) (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Kỳ H phải nộp 200.000 đồng án phí HS/ST và 1.650.883đ án phí DS/ST sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 26/01/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + Cấp theo Đ.262 BLTTHS;
- Bị cáo;
- N.Bị hại;
- NCQNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- UBND xã Đ (thay TB);
- + C.C T.H.A DS (khi án có HLPL).
- + Lưu án văn, HSVA.
- + Lưu HS T.H.A, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến